

TÀI LIỆU THỊ TRƯỜNG
NƯỚC CỘNG HÒA Ả RẬP AI CẬP



I. Khái quát

- Tên nước: Cộng hòa A-rập Ai Cập
- Thủ đô: Cai-rô
- Ngày quốc khánh: 23/7/1952
- Vị trí địa lý: nằm ở Bắc Phi và có bán đảo Si -nai nằm ở Châu Á, phía bắc giáp Địa Trung Hải, phía Nam giáp Sudan , phía Tây giáp Li -bi, phía Đông giáp Israel và biển Đỏ
- Diện tích: 1.001.450 km²
- Khí hậu: mùa hè khô, mùa đông ôn hòa
- Dân số: 83,6 triệu người (ước tính đến T6/2012)
- Địa hình: cao nguyên sa mạc rộng lớn bị chia cắt bởi thung lũng và đồng bằng sông Nile
- Tài nguyên thiên nhiên: dầu mỏ, khí đốt, quặng sắt, photphát, mangan, đá vôi, thạch cao, bột talc, amiăng, chì, các nguyên tố đất hiếm, kẽm
- Ngôn ngữ: Ả Rập (chính thức), tiếng Anh và tiếng Pháp cũng được sử dụng rộng rãi trong trường học
- Tôn giáo: Hồi giáo (chủ yếu là dòng Sunni) 90%, Coptic 9%, Kitô giáo khác 1%
- Đơn vị tiền tệ: Đồng bảng Ai Cập (EGP); 6,05 EGP = 1 USD (2012)
- Tổng thống: Tổng thống Mohamed Hosni Mubarak bị phế truất vào tháng 2 năm 2011. Ngày 24/6/2012, ông Mohammed Morsi - Chủ tịch đảng Tự do và Công lý (FJP) thuộc tổ chức Anh em Hồi giáo đã đắc cử Tổng thống mới của Ai Cập; Ngày 22/12/2012, Hiến pháp mới đã được ban hành sau khi trưng cầu dân ý.
- Thủ tướng: Hisham Qandil (từ 24/07/2012)

II. Số liệu kinh tế năm 2012

- GDP: 255 tỷ USD
- Tăng trưởng GDP: 2% (2011: 1,8%)
- GDP bình quân đầu người: 3.050 USD (tính theo tỉ giá hối đoái chính thức; 2011: 2.824 USD)
- Cơ cấu kinh tế: nông nghiệp 14,7%, công nghiệp 37,4%, dịch vụ 47,9% (2012)
- Kim ngạch xuất khẩu: 28,37 tỷ USD (2011: 27,96 tỷ USD)
- Các mặt hàng xuất khẩu chính: dầu thô và các sản phẩm xăng dầu, bông, hàng dệt may, các sản phẩm kim loại, hóa chất, thực phẩm chế biến
- Các thị trường xuất khẩu chính: Ý 8,7%, Ấn Độ 7,3%, Ả-rập Xê-út 6,1%, Mỹ 5,2%, Thổ Nhĩ Kỳ 4,9%, Tây Ban Nha 4,2%, Pháp 4,2% (2011)
- Kim ngạch nhập khẩu: 58,76 tỷ USD (2011: 55,07 tỷ USD)
- Các mặt hàng nhập khẩu chính: máy móc và thiết bị, thực phẩm, hóa chất, sản phẩm gỗ, nhiên liệu
- Các thị trường Ai Cập nhập khẩu chính: Mỹ 10,7%, Trung Quốc 9,1%, Đức 6,3%, Ý 5,1%, Cô-oét 4,7%, Thổ Nhĩ Kỳ 4,4%, Ả-rập Xê-út 4,3% (2011)

III. Quan hệ Việt Nam – Ai Cập

- *Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao*: ngày 1/9/1963. Năm 1963, Việt Nam lập Đại sứ quán tại Cairo. Năm 1964, Ai Cập lập Đại sứ quán tại Hà Nội.
- *Các đoàn Việt Nam thăm Ai Cập*: Bộ trưởng Thủy lợi Nguyễn Cảnh Dinh (5/1993); Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (5/1994); Bộ trưởng Văn hóa – Thông tin Trần Hoàn (9/1994); Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hà Phan (3/1995); Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Nguyễn Công Tạn (5/1997); Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh (7/1999); Phó Chủ tịch Quốc

hội Vũ Đình Cự (5/2002); Bộ trưởng Thủy sản Tạ Quang Ngọc (2/2004); Bộ trưởng Thương mại Trương Đình Tuyển (3/2006); Bộ trưởng Công Thương Vũ Huy Hoàng (11/2008).

- *Các đoàn Ai Cập thăm Việt Nam*: Bộ trưởng Giáo dục (7/1996); Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao (6/1996); Đoàn đại biểu Đảng dân tộc dân chủ Ai Cập (12/1997); Bộ trưởng Thương mại và Cung ứng (1997); Thứ trưởng Bộ Ngoại thương (2001); Trợ lý Bộ trưởng Ngoại giao (2004); Bộ trưởng Bộ Hợp tác Quốc tế (2007); Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Ai Cập Mohamet Hegazy (2011).

- *Các Hiệp định đã được hai bên ký kết*: Chương trình hợp tác văn hóa cho các năm 1993-95, Hiệp định thương mại (5/1994), Nghị định thư hợp tác giữa hai Bộ ngoại giao (6/1996), Hiệp định hàng không (4/1999), Hiệp định Khuyến khích và bảo hộ đầu tư (9/1997), Hợp tác thanh tra (3/1999), Biên bản hợp tác thủy sản (2/2004), Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (2006), Biên bản hợp tác du lịch (2006), Chương trình hợp tác văn hoá cho các năm 2006-2010 (2006); Hiệp định miễn thị thực cho người mang hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu đặc biệt và hộ chiếu công vụ (2010).

- *Về quan hệ thương mại song phương*: Trong những năm qua, trao đổi thương mại giữa Việt Nam và Ai Cập đã có sự phát triển tương đối khả quan. Trong đó kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Ai Cập tăng trưởng khá đều còn kim ngạch xuất khẩu của Ai Cập còn ở mức thấp và tăng giảm thất thường.

Nếu như năm 2000, trao đổi thương mại song phương Việt Nam – Ai Cập mới chỉ đạt 21,6 triệu USD thì đến năm 2010, kim ngạch buôn bán giữa hai nước đã đạt 187,08 triệu USD, trong đó Việt Nam xuất khẩu 174,85 triệu USD và nhập khẩu 12,23 triệu USD. Năm 2011, mặc dù nền kinh tế Ai Cập gặp nhiều khó khăn do bất ổn chính trị, tăng trưởng GDP giảm mạnh từ 6% năm 2010 xuống chỉ còn 1,8% năm 2011, nhưng giá trị hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ai Cập vẫn tiếp tục tăng – đạt 256,09 triệu USD – tăng hơn 47%, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 270,49 triệu USD – tăng 44,3% so

với năm 2010. Trong năm 2012, kim ngạch xuất khẩu hàng hoá Việt Nam sang Ai Cập tiếp tục tăng 16%, đạt 297,82 triệu USD, nâng tổng giá trị trao đổi thương mại hai chiều lần đầu vượt ngưỡng 300 triệu USD.

Kim ngạch xuất nhập khẩu Việt Nam – Ai Cập
giai đoạn từ 2007 – 2012

ĐVT: triệu USD

Năm	Tổng kim ngạch	Xuất khẩu	Nhập khẩu
2007	112,50	97,30	15,20
2008	178,60	167,50	11,10
2009	183,39	162,53	20,86
2010	187,08	174,85	12,23
2011	270,49	256,09	14,40
2012	304,69	297,14	7,55

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Các mặt hàng của Việt Nam xuất khẩu sang Ai Cập nhìn chung vẫn là các mặt hàng truyền thống như hàng thủy sản, hạt tiêu, sợi các loại, linh kiện phụ tùng ô tô, cà phê, v.v... Một số mặt hàng có kim ngạch lớn nhất là hàng thủy sản (hơn 79 triệu USD), xơ, sợi dệt các loại (37,8 triệu USD), hạt tiêu (hơn 36 triệu), máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng (22 triệu USD)....

Kim ngạch mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Ai Cập
năm 2012

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Hàng thủy sản	79.613.688
Hạt tiêu	36.104.349
Điện thoại các loại và linh kiện	18.842.731
Xơ, sợi dệt các loại	37.813.628
Hàng rau quả	9.645.450
Hàng hóa khác	27.648.184

Linh kiện ô tô 9 chỗ ngồi trở xuống	17.170.463
Cơm dừa sấy	3.118.887
Cà phê	14.806.842
Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng	22.133.682
Giày dép các loại	283.121
Linh kiện và phụ tùng xe máy	272.174
Bánh, kẹo và Sản phẩm từ ngũ cốc	227.490
Chè	204.520
Sản phẩm từ kim loại thường	197.559
Sản phẩm dệt, may	151.947
Sản phẩm từ cao su	300.734
Sản phẩm từ sắn	370.050
Sắt thép loại khác	525.045
Cao su	3.166.416
Vải các loại	8.805.005
Hạt điều	3.759.232
Sản phẩm từ chất dẻo	4.164.604
Hóa chất	5.062.377
Máy vi tính, Sản phẩm điện tử & linh kiện	2.755.550
TỔNG	297.143.727

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Riêng đối với mặt hàng thủy sản, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu trung bình đạt khoảng 20%/năm, năm 2012, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng 26% so với năm 2011. Ai Cập nhập khẩu từ Việt Nam chủ yếu là cá tra (48,7 triệu USD) và tôm (28 triệu USD). Ngoài ra Ai Cập cũng nhập khẩu một số hàng hải sản khác của Việt Nam là cá ngừ (2,3 triệu), mực và bạch tuộc (0,15 triệu USD). Đáng chú ý là mặt hàng cá tra tuy có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất

nhưng tôm mới là mặt hàng có tốc độ tăng trưởng xuất khẩu cao nhất, tăng gấp hơn 14 lần so với năm 2007 (2 triệu USD).

Năm 2012, Việt Nam chủ yếu nhập khẩu từ Ai Cập nguyên phụ liệu dệt may, da giày, quặng, khoáng sản và một số hàng hóa khác. Tổng giá trị nhập khẩu đạt 7,5 triệu USD, giảm mạnh (hơn 90%) so với 14,4 triệu USD nhập khẩu năm 2011.

Kim ngạch mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Ai Cập năm 2012

Mặt hàng	Trị giá (USD)
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	2.600.165
Hàng hóa khác	1.472.135
Vải các loại	191.184
Xơ, sợi dệt các loại	617.641
Sữa và sản phẩm từ sữa	226.653
Quặng và khoáng sản khác	1.527.992
Dược phẩm	369.685
Sản phẩm từ dầu mỏ khác	425.800
Hàng rau quả	121.877
TỔNG	7.553.133

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bất chấp một số bất ổn về mặt chính trị, sức mua của người tiêu dùng Ai Cập vẫn không ngừng tăng, Ai Cập hiện vẫn là thị trường lớn thứ hai của Việt Nam tại Châu Phi. Kim ngạch xuất khẩu sang Ai Cập năm 2013 dự báo sẽ đạt khoảng 350 triệu USD.

Nguyễn Quỳnh Chi